

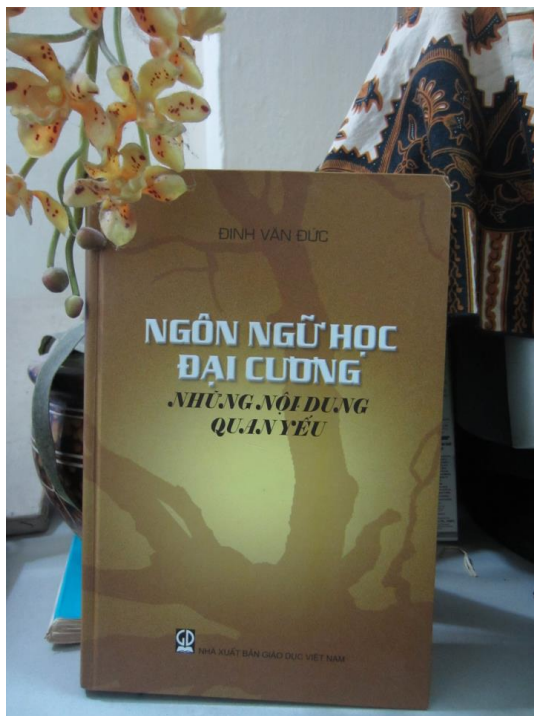
Cũng như các ngành khoa học khác, ngôn ngữ học có một bộ môn nghiên cứu về ngôn ngữ và đời sống chung nhất, cung cấp các số lý thuyết và phương pháp nghiên cứu cho các bộ môn ngôn ngữ học khác đó là mô tả và giải thích các số kiến ngôn ngữ, đó là Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics) hay Ngôn ngữ học lý thuyết (Theoretical Linguistics).

Độc sách:  
**Ngôn ngữ và đời sống**

**Ngôn ngữ học đại cương -**



PGS.TS Nguyễn Hồng Côn



Cũng như các ngành khoa học khác, ngôn ngữ học có một bộ môn nghiên cứu về ngôn ngữ và đời sống chung nhất, cung cấp các số lý thuyết và phương pháp nghiên cứu cho các bộ môn ngôn ngữ học khác đó là mô tả và giải thích các số kiến ngôn ngữ, đó là Ngôn ngữ học đại cương (General Linguistics) hay Ngôn ngữ học lý thuyết (Theoretical Linguistics).

Lịch sử ngôn ngữ học cho thấy, mặc dù các nghiên cứu về ngôn ngữ đã xuất hiện từ thời Hy Lạp – La Mã cổ đại và phát triển qua hàng ngàn năm lịch sử nhưng chỉ đến những năm đầu thế kỷ 20, khi *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*

của Ferdinand de Saussure được trình bày ở Đại học Geneve (1906 -1911) và xuất bản sau đó (1916), gây ảnh hưởng lớn ở châu Âu và Bắc Mỹ thì Ngôn ngữ học đại cương mới ra đời và

ngôn ngữ học mà đi đến chính thức thành lập một ngành khoa học về ngôn ngữ. Từ đó đến nay, Ngôn ngữ học đã trở thành một môn học không thể thiếu trong chương trình đào tạo ngôn ngữ học của các trường đại học trên thế giới.

Ngôn ngữ học đã đi đến chính thức trở thành một ngành học vào Việt Nam từ khoảng đầu những năm 70 của thế kỷ XX, bắt đầu với Giáo trình Ngôn ngữ học của F.de Saussure (bản dịch, in lần đầu năm 1973) và sau đó là các công trình của Ju. Stepanov (Ngôn ngữ học, 1984), V.Rozdextvenski (Ngôn ngữ học, 1997), J. Lyons (Ngôn ngữ học lý thuyết, 1997), V.B Kasevich (Ngôn ngữ và tư duy của Ngôn ngữ học, 1998), v.v. Một số bài giảng, giáo trình Ngôn ngữ học do các nhà ngôn ngữ học Việt Nam biên soạn cũng đã được xuất bản, trong đó đáng chú ý là bộ giáo trình Đại học ngôn ngữ học (tập 1, tập 2) của Đỗ Hữu Châu và Bùi Minh Toán (1991) và Các bài giảng về Ngôn ngữ học của Nguyễn Lai (2002). Các công trình này đã cung cấp cho người đi đến nghiên cứu tri thức lý luận về ngôn ngữ học từ nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, yêu cầu nhận thức, nhận thức lại và cập nhật các tri thức lý thuyết, phương pháp luận ngôn ngữ học vẫn đòi hỏi có một công trình Ngôn ngữ học trình bày các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học hiện đại một cách có hệ thống, khoa học và được biết đến bởi các thành viên của ngôn ngữ học và ngôn ngữ học đồng phương và Việt ngữ học. Công trình *Ngôn ngữ học cơ bản - Ngôn ngữ và tư duy* của GS.TS Đinh Văn Đức mới được xuất bản (Nxb Giáo dục Việt Nam 2012), kết quả nghiên cứu và giảng dạy môn học này của tác giả trong hơn 30 năm, đã đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó.

Cuốn sách có 595 trang (kể cả phần tài liệu tham khảo), khổ 16x24, chia làm 12 chương, trình bày những nội dung quan trọng nhất của Ngôn ngữ học cơ bản, được tác giả lựa chọn theo ba nguyên tắc ưu tiên cơ bản, thiết thực và sự phong phú (tr.9). Điều đáng lưu ý là bộ cuốn sách không được trình bày theo lối diễn đạt truyền thống thông thường thấy trong các công trình Ngôn ngữ học là trình bày theo lối lý luận tổng quan đến các cấp độ ngôn ngữ, mà theo một logic phản ánh quá trình nhận thức là đi từ quan niệm (về ngôn ngữ học cơ bản) đến đi đến nghiên cứu (bản chất, chức năng và hệ thống, cấu trúc ngôn ngữ) và phương pháp nghiên cứu (các lý thuyết ngôn ngữ học). Cách thức chọn nội dung quyển sách như vậy theo chúng tôi là một mối so với các công trình đi trước.

Công trình bắt đầu với chương 1 trình bày tổng quan quan niệm của tác giả về Ngôn ngữ học cơ bản. Theo tác giả, “toàn bộ nội dung của Ngôn ngữ học cơ bản, xét về mặt lý thuyết, được nhóm thành 4 câu hỏi: (1) Ngôn ngữ là gì?, (2) Ngôn ngữ tồn tại, hiện hữu như thế nào?, (3) Ngôn ngữ hoạt động ra sao?, (4) Người ta tiếp cận với ngôn ngữ bằng cách gì?” (tr.14). Và một tiêu chuẩn của Ngôn ngữ học cơ bản là “giúp ta hiểu ít nhất bản vấn đề then chốt..., cũng chính là bản nội dung lý luận cốt lõi đây:

-

Bản chất và chức năng của ngôn ngữ

- Hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ

-

Cách học đối chiếu ngôn ngữ

-

Ngôn ngữ học và các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ.” (tr.15)

Và đó cũng chính là bản nội dung bao trùm cuốn sách của tác giả.

Nội dung thể nhất của quyển sách - các vấn đề liên quan đến bản chất và chức năng của ngôn ngữ, được trình bày trong các chương 2 (Ngôn ngữ và chức năng giao tiếp), 3 (Bản chất ký hiệu của ngôn ngữ) và 4 (Ngôn ngữ trong mối quan hệ với tư duy). Đây là các vấn đề cơ bản của triết học ngôn ngữ đã được đề cập và thảo luận khá nhiều trong các công trình ngôn ngữ học đối chiếu với nhiều quan niệm lý thuyết khác nhau, nhưng được tác giả đúc kết và làm sáng tỏ thêm với một lý luận và dữ kiện ngôn ngữ. Kết quả quan niệm coi “bản chất xã hội của ngôn ngữ là một vấn đề có tính nguyên tắc cho mọi lý luận ngôn ngữ học”, tác giả cho rằng “chức năng giao tiếp, chức năng làm công cụ của tư duy và bản chất ký hiệu của ngôn ngữ ...gần bó chặt chẽ với nhau trên cái nền chung là bản chất xã hội của ngôn ngữ” (tr.25), và vì vậy, để hiểu về bản chất xã hội của ngôn ngữ, trước hết cần phân tích các chức năng của ngôn ngữ, cũng như để hiểu về bản chất ký hiệu của ngôn ngữ phải xem xét nó trong mối quan hệ với chức năng giao tiếp và chức năng làm công cụ của tư duy. Trên cơ sở lý thuyết đó, tác giả đã trình bày và thảo luận sâu sắc thêm các vấn đề chức năng giao tiếp của ngôn ngữ (vì sao ngôn ngữ có chức năng giao tiếp, bản chất của hoạt động giao tiếp, thông tin nhân loại và giao tiếp, các yếu tố của hoạt động giao tiếp, v.v), bản chất ký hiệu của ngôn ngữ (ký hiệu như là phương tiện giao tiếp, các loại ký hiệu, bản chất ký hiệu và các cách phân tích) và đặc biệt là vấn đề mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy (chức năng phản ánh của tư duy, ngôn ngữ như là công cụ phản ánh, các biểu hiện của mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy trong ngôn ngữ, v.v.). Tác giả đã dành hơn 100 trang của chương 4 để trình bày và thảo luận về vấn đề quan trọng như cũng khá phức tạp này. Cho rằng “mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy rất chặt chẽ nhưng không đồng nhất”, trong đó “tư duy là mục đích còn ngôn ngữ là phương tiện”, tác giả khẳng định “mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy là mối quan hệ bản chất nhất vì nó bao trùm và tác động đến mọi hiện tượng ngôn ngữ” (tr.85), “cho nên, mọi số kiến ngôn ngữ học có thể được gọi thích hợp mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy” (tr.93). Tất cả những vấn đề cơ bản khác liên quan đến mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy biểu hiện qua ngôn ngữ (cấu trúc, chức năng, tính lịch sử và các chức năng giao tiếp, tính tình thái, tư duy hình tượng và sáng tạo nghệ thuật) đều được nhìn nhận và gọi thích hợp các tiến bộ lý thuyết quan trọng này.

Nội dung thể hai và thể ba của cuốn sách – các vấn đề về hình thức, cấu trúc và cách học đối chiếu ngôn ngữ, được trình bày cô đọng ở chương 5. Ở đây, ngoài việc gọi thích hợp các khái niệm đối chiếu liên quan đến hình thức – cấu trúc ngôn ngữ (như hình thức ngôn ngữ, cấu trúc ngôn ngữ, các quan hệ trong ngôn ngữ, cấp độ ngôn ngữ và các đơn vị hình thức), tác giả đã tiếp tục thảo luận làm rõ thêm về “cách học đối chiếu ngôn ngữ” với tư cách là “phương thức học đối chiếu của hình thức ngôn ngữ” (tr.219), thể hiện qua cách học ngôn ngữ và lời nói, cách kết hợp và lựa chọn (F.de Saussure), cách học năng và ngữ thi (N. Chomsky), cách học hành động ngôn ngữ (J.L. Austin, J.R Searle và các tác giả khác), qua đó kết nối các thành tựu nghiên cứu về hình thức – cấu trúc ngôn ngữ với các nghiên cứu về chức năng và hoạt động

ngôn ngữ của ngôn ngữ học hiện đại. Thoạt nhìn vào đề dài của chương 5 (chương 50 trang) có vẻ như các vấn đề về hình thức – cấu trúc và chức năng của ngôn ngữ ít thu hút sự chú ý của tác giả. Tuy nhiên, sau khi đọc kỹ có thể hiểu vì sao tác giả lại lựa chọn cách trình bày như vậy. Thứ nhất là vì các nội dung lý thuyết đại cương liên quan đến các điếm hình thức – cấu trúc và chức năng của ngôn ngữ đã được trình bày khá kỹ trong nhiều công trình Ngôn ngữ học đại cương, Điển luận Ngôn ngữ học, thậm chí là các chuyên khảo theo chủ đề khi nói đến tác giả thầy “không cần thiết phải viết lại... ngôn ngữ và tư duy” của gì nói lại đã từng học các đề nghị” (tr.12). Tuy nhiên, lý do thứ hai quan trọng hơn, theo chúng tôi, là việc trình bày một cách đại cương các vấn đề này chỉ phù hợp với một công trình điển luận ngôn ngữ học, chứ không thể phù hợp với một công trình lý luận về ngôn ngữ học đại cương. Trên thực tế, tất cả các vấn đề lý thuyết về hình thức – cấu trúc và chức năng của ngôn ngữ đều gắn liền với các trình bày phân ngôn ngữ học nên không thể trình bày tách rời khỏi quan niệm của các trình bày phân này. Và đó cũng là lý do để tác giả dành các chương còn lại tập trung cho nội dung 4 - trình bày và thảo luận kỹ về các cách tiếp cận và các phương pháp luận nghiên cứu của ngôn ngữ học, qua đó một lần nữa làm sáng tỏ các vấn đề về hình thức – cấu trúc và chức năng của ngôn ngữ.

Phần nội dung thực này của cuốn sách, đề nghị các bạn có thể tiếp cận ngay với phương pháp luận và các tiến bộ lý thuyết của ngôn ngữ học hiện đại, tác giả bắt đầu bằng việc giới thiệu những luận đề của bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học của F.de Saussure, người khai sinh ra lý thuyết hình thức – cấu trúc về ngôn ngữ (chương 6) và những luận thuyết ngôn ngữ học của bản của N. Chomsky, cha đẻ của lý thuyết Ngôn ngữ học tạo sinh (chương 7), trước khi nhắc lại các điếm điếm của Ngôn ngữ học truyền thống (chương 8). Tiếp theo, tác giả cũng dành một dung lượng thích đáng để trình bày các khái niệm của bản và những vấn đề phương pháp luận của Ngôn ngữ học cấu trúc (chương 9), Ngôn ngữ học chức năng (chương 10), Ngữ pháp chức năng (chương 11) và Ngôn ngữ học động (chương 12). Ở đây, điều đáng chú ý là mặc dù hầu hết các chương đều có đề tên và sắp xếp theo trình tự các trình bày hay lý thuyết ngôn ngữ học, những vấn đề nội dung tác giả đã “tránh lại trình bày theo dòng viết lịch sử ngôn ngữ học, mà cố ý chọn ra những vấn đề then chốt nhất của lý luận và phương pháp nghiên cứu làm tiêu điểm giới thiệu”, như tác giả đã từng xác định rõ lại nói đến (tr.8). Chương học, giới thiệu về N. Chomsky và Ngữ pháp Tạo sinh, tác giả tập trung vào quan niệm của N.Chomsky về ngôn ngữ (với các tiêu điểm là sự thức ngôn ngữ, sự phân biệt giữa pháp quát và ngữ pháp thức, giữa ngữ năng và ngữ thi) và các mô hình lý thuyết về ngôn ngữ của Chomsky ở giai đoạn đầu (Ngữ pháp của bản 1, Lý thuyết chu, Lý thuyết chu mở rộng) mà tác giả giới thiệu là các hình thái ngôn ngữ. Trình bày về Ngôn ngữ học cấu trúc, tác giả tập trung làm rõ bản chất hiện, các trình bày và các điếm điếm chính của hai trình bày phân Ngôn ngữ học cấu trúc châu Âu (Trình bày phân Prague) và châu Mỹ (Miêu tả luận Mỹ), và các vấn đề phương pháp luận chính (phương pháp phân bản và phương pháp phân tích thành trình tiếp). Về Ngôn ngữ học chức năng, tác giả lại lại lựa chọn tiêu điểm trình bày về a theo khuynh hướng nghiên cứu (khuynh hướng chức năng của Trình bày phân Prague, Ngữ pháp quan hệ, Ngữ pháp cách), về a theo hướng vấn đề nghiên cứu (hành động ngôn ngữ, câu và nghĩa của câu, phạm trù nghĩa biểu hiện, v.v). Cách trình bày kết hợp về a theo hướng lịch sử (khuynh hướng nghiên cứu) về a theo hướng vấn đề như vậy mang lại cho người đọc một tranh ảnh khá toàn diện về các vấn đề về tư duy quan, mặc dù không phải lúc nào cũng được theo dõi.

Một điểm khác của cuốn sách là ngoài việc cung cấp cho người đọc một hình thức kiến thức lý

## Ngôn ngữ học di sản - Ngôn ngữ và văn hóa quan yếu

Viết bởi ING Việt Nam

Thứ sáu, 18 Tháng 10 2013 08:38 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 18 Tháng 10 2013 08:44

---

Luận văn toàn diện, văn học và ngôn ngữ học di sản, nghiên cứu văn hóa, tác giả đã vận dụng lí luận di sản học để giúp người đọc hiểu rõ các văn hóa của Việt Nam và thế giới trong Việt Nam. Có thể thấy rõ điếu này qua những trang viết sinh động của tác giả về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy văn hóa trúc và chức năng của ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng (chương 4), về sự hình thành của các lý thuyết ngôn ngữ học vào Việt Nam, từ ngôn ngữ học truyền thống và trúc luận về các khuynh hướng khác nhau của chức năng luận và ngữ pháp chức năng (từ chương 8 đến chương 11).

Cuốn sách có bố cục khá chặt chẽ, nội dung các chương liên kết với nhau một cách lôgic và mạch lạc. Văn phong của cuốn sách có tính hàn lâm, khoa học nhưng cũng dễ hiểu và có tính hấp dẫn cao vì luôn có sự kết hợp giữa trình bày lí luận và ý kiến phân tích, đánh giá của tác giả, với những dẫn chứng thực tế từ thực tiễn tiếng Việt và các ngôn ngữ khác. Tất nhiên, một số hay chi tiết khác trong cuốn sách người đọc có thể nhận thấy còn có những cách sắp xếp khác hợp lý hơn, hoặc một số chi tiết trình bày kỹ hơn, rõ ràng, thêm chi tiết hơn. Thiệt nghĩ về một công trình hơn 500 trang, để cập đến những vấn đề quan trọng trong lí luận di sản học và ngôn ngữ học từ truyền thống đến hiện đại, mặc dù theo đánh giá của tác giả là cũng chưa mấy đáng kể về số liệu, thì những khiếm khuyết nhỏ này, nếu có, cũng khó tránh khỏi.

Chúng tôi đánh giá

*Ngôn ngữ học di sản - Ngôn ngữ và văn hóa quan yếu*

của GS. Đinh Văn Đức là một công trình khoa học có giá trị đáng kể và là một giáo trình ngôn ngữ học di sản có tính hấp dẫn cao. Có thể khẳng định đây là cuốn sách thực sự cần thiết cho các nhà khoa học, các NCS, HVCH và sinh viên ngôn ngữ học cũng như cho tất cả những ai yêu thích và ngôn ngữ học một cách sâu thêm về ngôn ngữ và ngôn ngữ học. Xin trân trọng gửi lời cảm ơn cùng bạn đọc.

Canberra

, tháng 8/2013

---

[\*] Đinh Văn Đức, *Ngôn ngữ học di sản - Ngôn ngữ và văn hóa quan yếu*. NXB Giáo dục Việt

## Ngôn ngữ học đại cương - Ngôn ngữ và văn hóa quan yếu

Viết bởi ING Việt Nam

Thứ sáu, 18 Tháng 10 2013 08:38 - Lần cập nhật cuối Thứ sáu, 18 Tháng 10 2013 08:44

---

Nam, 2012.